

Bản án số: 25/ 2018/ HNGĐ - ST

Ngày: 25 - 10 - 2018

V/v Ly hôn; tranh chấp về nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quan Chiêu

Bà Trịnh Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lý Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/ 2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm B, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện tại: xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

Bị đơn: Anh Vũ Trọng T, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: xóm B, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và phiên hòa giải, nguyên đơn chị Trần Thị Y trình bày: chị Y kết hôn với anh T năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Sơn, thành phố Sông Công. Tuy nhiên sau khi cưới, quá trình sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình và cuộc sống chung không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đến nay không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/ 2017

đến nay. Nay chị Y xác định không còn tình cảm, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh T. Về con chung, chị Y và anh T đã có 01 con chung là Vũ Trọng Minh Q - sinh ngày 24/11/2017, hiện đang ở cùng chị Y, chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q, không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Trọng T khai về quá trình vợ chồng kết hôn, chung sống, có một con chung và ly thân đúng như chị Y đã trình bày. Tuy nhiên, anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng là không lớn, nên không đồng ý ly hôn. Về con chung, trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh T đồng ý để cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q, anh T sẽ có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng, anh T yêu cầu đổi tên con chung lại là Vũ Trọng Khang. Về tài sản chung, nợ chung xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đây là vụ án hôn nhân và gia đình có tranh chấp liên quan đến người chưa thành niên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, thu nhập của các bên đương sự. Chị Y đã nộp bản tường trình, nội dung chị Y xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do sau khi kết hôn vợ chồng đã có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên đi chơi qua đêm, không quan tâm chăm cho vợ con, vợ chồng đã ly thân và chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 11/2017 đến nay, hiện chị Y đang nuôi con chung, thu nhập hằng tháng khoảng 8.000.000đ; ngoài ra chị Y đã nộp 01 bản hợp đồng lao động. Về phía anh T đến nay không nộp bất cứ tài liệu nào theo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ của Tòa án.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành, vụ án được đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Tại phiên tòa, chị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh T, anh T không đồng ý ly hôn vì xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, mong muốn được đoàn tụ; về con chung, trường hợp ly hôn, cả chị Y và anh T đều có ý kiến để cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q, chị Y không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, anh T yêu cầu đổi tên con chung thành Vũ Trọng Khang; về tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y được ly hôn anh T và được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T; tài sản và nợ chung không ai yêu cầu giải quyết, không xem xét; buộc chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia và gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Bị đơn cư trú tại thành phố Sông Sông, theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Y xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống, ngay sau khi kết hôn, chị Y và anh T đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không quan tâm, chăm sóc vợ con, nên ngay sau khi sinh con xong, chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chị Y và anh T đã ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Như vậy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Y được ly hôn anh T. Về phía anh T không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ vì lý do theo anh T mâu thuẫn vợ chồng không lớn là không có cơ sở chấp nhận, vì thực tế sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân, anh T cũng không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Chị Y và anh T đã có một con chung là Vũ Trọng Minh Q - sinh ngày 24/11/2017, hiện đang ở cùng chị Y, chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q, anh T đồng ý. Qua các tài liệu, chứng cứ chị Y cung cấp và ý kiến trình bày của chị Y thể hiện, hiện tại cháu Q đang được chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị Y có đủ điều kiện về kinh tế, chỗ ở..., đảm bảo khả năng nuôi dưỡng con chung. Hiện con chung Vũ Trọng Minh Q chưa đủ 36 tháng tuổi, nên giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp, đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung.

Đối với yêu cầu của anh T, đổi tên con chung thành Vũ Trọng Khang, thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về tài sản và nợ chung: Cả chị Y và anh T đều xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Y là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Y và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5]Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát xác định, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết nội dung vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn và trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị Y, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T và buộc chị Y phải chịu án phí ly hôn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Y được ly hôn anh Vũ Trọng T.
2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Trọng Minh Q, sinh ngày 24/11/2017. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T, anh T được quyền thăm nom con chung.
3. Về tài sản chung và công nợ chung: Cả chị Y và anh T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.
4. Về án phí: Chị Trần Thị Y phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010921 ngày 04/ 6/ 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công.
5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn là chị Trần Thị Y và anh Vũ Trọng T. Báo cho chị Y, anh T biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND xã Bình Sơn;
- Chi cục THA DS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Phong